

An Giang, ngày 19 tháng 6 năm 2025

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN
TỈNH AN GIANG**

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua:

Mức nước trên các sông, kênh, rạch trong phạm vi tỉnh trong 24 giờ qua chịu ảnh hưởng chế độ dòng chảy sông Mekong, thủy triều vùng hạ lưu sông và quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi nội vùng, diễn biến xu thế mực nước lên theo triều, khu vực đầu nguồn tại Khánh An lên nhanh.

- Khu vực thượng nguồn sông Mekong (Kratie): mực nước xuống chậm.

- Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long (Tân Châu, Khánh An, Châu Đốc): mực nước lên nhanh, biên độ nước lên từ 5-20cm. Mực nước cao nhất và thấp nhất ngày 18/6/2025 đều cao hơn cùng kỳ năm 2024 và TBNN từ 40-140cm.

- Vùng hạ lưu sông (Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên): mực nước lên dần. Mực nước cao nhất và thấp nhất ngày 18/6/2025 đều ở mức cao hơn cùng kỳ năm 2024 và TBNN từ 45-70cm.

- Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên (TGLX): Mực nước trên các kênh, rạch lên chậm, mực nước cao nhất và thấp nhất ở mức xấp xỉ và cao hơn so với cùng kỳ năm 2024 và TBNN từ 10-50cm.

2. Dự báo, cảnh báo:

- Trên hệ thống sông chính, mực nước cao nhất và thấp nhất tiếp tục lên và đạt giá trị cao nhất trong 2-3 ngày tới, sau đó xuống dần. Khu vực nội đồng TGLX, mực nước trên các kênh, rạch lên trong 5 ngày tới, biên độ nước lên trung bình từ 5-10cm.

- Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong thời hạn dự báo: Có khả năng xuất hiện hiện tượng ngập, úng cục bộ trong đô thị tại thành phố Long Xuyên khi xuất hiện mưa lớn; Biên độ mực nước dao động lớn và mực nước xuống thấp, nguy cơ xảy ra sạt lở bờ sông, kênh, rạch.

- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Các hiện tượng thủy văn nguy hiểm gây ảnh hưởng đến các hoạt động dân sinh, kinh tế - xã hội tại địa phương.

3. Ghi chú:

Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/thuy-van>

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 11h30' ngày 20/6/2025

Tin phát lúc: 11h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phan Minh Đạt

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1a: Mực nước thực đo và dự báo các trạm trong vùng ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

sông, kênh, rạch	Trạm	Cấp báo động lũ			Thực đo (18/6)						Dự báo mực nước cao nhất					Dự báo mực nước thấp nhất				
					Hmin			Hmax			19/6	20/6	21/6	22/6	23/6	19/6	20/6	21/6	22/6	23/6
		BĐI	BĐII	BĐIII	Trị số	So với cùng kỳ 2024	So với TBNN	Trị số	So với cùng kỳ 2024	So với TBNN										
Tiền	Tân Châu	350	400	450	81	94	43	182	77	57	187	191	195	194	191	89	97	103	103	100
Ông Chường	Chợ Mới	200	250	300	34	54	50	170	68	59	175	179	183	182	179	42	50	56	56	53
Hậu	Khánh An	420	470	520	189	183	119	226	142	88	234	238	242	241	238	197	205	211	211	208
Hậu	Châu Đốc	300	350	400	60	66	42	187	64	65	192	196	200	199	196	68	76	82	82	79
Hậu	Long Xuyên	190	220	250	14	54	50	173	55	57	178	182	186	185	182	22	30	36	36	33
Vàm Nao	Vàm Nao	250	290	330	40	64	45	175	67	58	180	184	188	187	184	48	56	62	62	59
Vĩnh Tế	Xuân Tô	300	350	400	36	-3	12	55	-1	7	56	61	66	71	74	38	42	45	48	53
Vĩnh Tế	Vĩnh Gia	200	240	280	33	-18	12	43	-26	15	45	50	55	58	61	35	39	42	45	50
Tri Tôn	Tri Tôn	200	240	280	38	20	14	63	23	15	66	71	76	79	82	40	44	47	50	55
Tri Tôn	Cô Tô	140	180	220	57	19	32	74	25	37	76	81	86	89	92	59	63	66	69	74
Tám Ngàn	Lò Gạch	170	210	250	32	-5	15	41	-5	15	43	48	53	56	59	34	38	41	44	49
Ba Thê	Vọng Thê	140	180	220	69	27	29	90	32	30	93	98	103	106	109	71	75	78	81	86
Núi Chóc Nặng Gù	Vĩnh Hanh	190	230	270	76	42	29	122	48	39	125	130	135	138	141	78	82	86	89	92
Rạch Giá Long Xuyên	Núi Sập	140	180	220	56	30	13	82	33	18	85	90	95	98	101	58	58	62	66	71

Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm

